

đồng thời cần chú trọng giảm bớt biên chế phi sản xuất ở những bộ phận không cần nhiều người để kiện toàn tổ chức cho bộ phận đào tạo thợ ở các xí nghiệp và địa phương. Các Bộ, các ngành cần báo cho Đảng ủy và Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh nắm được tình hình và chủ trương kế hoạch đào tạo của ngành mình ở các xí nghiệp, các công trường trong địa phương để các Đảng ủy và Ủy ban hành chính các cấp giúp đỡ và tăng cường thêm lãnh đạo.

5. Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh có nhiệm vụ giúp đỡ và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch bổ túc và đào tạo công nhân của các Bộ đã giao cho các xí nghiệp, các công trường trong địa phương, tham gia ý kiến với các xí nghiệp, công trường trong việc lập kế hoạch, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện, hướng dẫn việc tuyển lựa học sinh vào học theo phương hướng của cấp trên đề ra, giúp đỡ các xí nghiệp, công trường giải quyết những khó khăn để công tác tiến hành được thuận lợi. Ngoài ra, căn cứ vào nhiệm vụ phát triển công nghiệp và nông nghiệp trong địa phương, Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh cần tiến hành lập kế hoạch bổ túc và đào tạo công nhân cho địa phương.

Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh sẽ sử dụng các Sở và Ty Lao động địa phương phối hợp chặt chẽ các cơ quan Lao động, Kiến trúc, Công nghiệp địa phương, Giao thông vận tải... trong việc chỉ đạo công tác này. Song, để cơ quan Lao động giúp Ủy ban hành chính địa phương thực hiện được những nhiệm vụ trên, Ủy ban hành chính địa phương cần bổ sung cán bộ cho cơ quan Lao động để có người chuyên trách, nhất là ở những địa phương có nhiều xí nghiệp, công trường tập trung đông công nhân thì bộ máy chuyên trách công tác bổ túc và đào tạo công nhân phải được tăng cường thích đáng.

Công tác bổ túc và đào tạo công nhân chẳng những là một nhiệm vụ quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm nay mà còn là một khâu rất quan trọng trong việc chuẩn bị thực hiện đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới. Thủ tướng Chính phủ nhắc các Bộ, các ngành, các địa phương cố gắng thi hành những quyết định trên đây và những điều đã quy định trong chỉ thị số 013-TTg ngày 6-1-1958. Từ nay đến cuối tháng 8 các Bộ, các ngành phải làm xong việc kiểm điểm và đề ra chương trình công tác cần thiết để hoàn thành kế hoạch năm 1960 về bổ túc và đào tạo công nhân. Sau khi kiểm điểm và đặt chương trình kế hoạch cần phải báo cáo cho Bộ Lao động và Thủ tướng Chính phủ biết. Điểm cần phải chú ý nhất là các Bộ, các ngành, các địa phương phải xúc tiến và hoàn thành gấp việc kiện toàn bộ máy chuyên trách đào tạo công nhân có đủ cán bộ phụ trách và việc lập các đề án xây dựng trường, sở để trình cấp trên xét duyệt.

Bộ Lao động có nhiệm vụ theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch bổ túc và đào tạo công nhân của các Bộ, các ngành, các địa phương lên Thủ

tướng Chính phủ biết và tham gia ý kiến giúp các Bộ, các ngành, các địa phương thực hiện tốt chỉ thị này.

Hà nội, ngày 12 tháng 8 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

THÔNG TƯ số 178-TTg ngày 16-8-1960 về việc thu tiền thủy lợi ở các hệ thống nông giang.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các tỉnh
có nông giang.

Đồng kính gửi: Bộ Tài chính, Bộ Thủy lợi
và Điện lực, Ban Công tác nông thôn.

Từ hòa bình lập lại Nhà nước bỏ nhiều tiền để phục hồi các hệ thống nông giang bị địch phá hoại trong chiến tranh và xây dựng nhiều hệ thống nông giang mới. Hàng năm, Nhà nước lại phải đài thọ những chi phí khá lớn để quản lý và tu bổ sửa chữa những hệ thống nông giang nói trên.

Việc Nhà nước hàng năm phải đài thọ chi phí về quản lý và tu bổ sửa chữa những hệ thống nông giang là không lợi; lý; vì một mặt nó hạn chế việc tập trung khả năng tài chính để xây dựng nhanh chóng nhiều hệ thống nông giang nơi khác hỗ trợ cho phong trào nhân dân làm thủy lợi nhằm đẩy mạnh công cuộc thủy lợi hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh chóng sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế cải thiện đời sống nhân dân; mặt khác nó gây tư tưởng ỷ lại trong nông dân không phát huy được mạnh mẽ ý thức làm chủ công trình và trách nhiệm tham gia bảo vệ và cải tiến công tác quản lý nông giang, thực hiện tiết kiệm nước để mở rộng phạm vi tưới nước tránh được nhiều lãng phí.

Hiện nay ruộng đất được hưởng nước nông giang chiếm khoảng 1/5 diện tích trồng trọt (400.000Ha). Hầu hết ruộng đất đó sản lượng cao, thu hoạch bảo đảm, chi phí sản xuất lại ít; thu nhập của nông dân ở đó được khá hơn, đời sống được cải thiện nhanh hơn, trong khi nông dân ở ngoài nông giang mỗi năm phải tốn rất nhiều công sức để chống hạn, chống úng mà thu hoạch có khi không được bảo đảm. Nhưng sự đóng góp của nông dân ở trong và ngoài nông giang không khác gì nhau. Đó là một hiện tượng không công bằng hợp lý, có ảnh hưởng không tốt đến khối đoàn kết giữa nông dân trong và ngoài nông giang, ảnh hưởng không tốt đến phong trào nhân dân làm thủy lợi, tự xây dựng các công trình trung tiêu thủy nông hoặc tự bỏ tiền để sử dụng máy bơm nhỏ tưới ruộng.

Vi những lý do trên, Chính phủ chủ trương thu tiền thủy lợi tức là thu lại số tiền chi về công tác quản lý và tu bổ sửa chữa các hệ thống nông giang.

Sau khi tiến hành thu thí điểm ở hai hệ thống nông giang tưới bằng máy bơm: Lâm thao (Phú thọ) và Sơn tây, trong vụ chiêm 1960, nay Thủ tướng Chính phủ quyết định tiến hành thu toàn bộ ở các loại hệ thống nông giang bắt đầu từ vụ mùa năm 1960.

Ba hệ thống tưới bằng máy bơm: Lâm thao (Phú thọ), Sơn tây, Chương mỹ (Sơn tây và Hà đông) và Nam Nghệ an, đã được chỉ định thu thí điểm trong vụ chiêm vừa rồi phải thu đủ tiền thủy lợi toàn năm; nơi nào vụ chiêm thu chưa đủ hoặc chưa thu thì truy thu cho đủ trong dịp thu vụ mùa. Các hệ thống chỉ mới bắt đầu thu trong vụ mùa này, sẽ thu một nửa số quy định phải thu cho toàn năm.

Sau đây kèm theo đề cương chính sách thu tiền thủy lợi để các tỉnh vận dụng thi hành, đồng thời liên hệ với thực tế ở địa phương nghiên cứu góp ý kiến giúp trung ương có đủ tài liệu xây dựng và ban hành điều lệ thu tiền thủy lợi chính thức.

Công tác chuẩn bị và tiến hành thu tiền thủy lợi trong vụ mùa này sẽ chia làm hai đợt như sau:

1. Đợt đầu từ 10-8-1960 đến 25-9-1960. Tuyên truyền giáo dục chính sách làm cho cán bộ, nhân dân thông suốt mục đích ý nghĩa của việc thu tiền thủy lợi và đăng ký ruộng đất phân loại định mức thu. Dựa vào đề cương chính sách thu tiền thủy lợi và qua công tác phổ biến giáo dục mục đích ý nghĩa và việc đăng ký ruộng đất phân loại định mức thu, các tỉnh xây dựng đề án biểu thu thích ứng với đặc điểm của hệ thống nông giang trong tỉnh mình, báo cáo các loại diện tích ruộng đất trong nông giang phải trả tiền thủy lợi và số thóc có thể thu được đề Liên bộ Tài chính — Thủy lợi và Điện lực xét duyệt.

2. Đợt hai từ 1-10-1960 đến hết tháng 11-1960. Lập sổ thu chính thức và tiến hành thu cùng một lần với thuế nông nghiệp vụ đông.

Giữa hai đợt khoảng từ 25 đến 30-9-1960, Trung ương tổ chức hội nghị sơ kết đợt đầu và xét duyệt dự án của các tỉnh.

Công tác thu tiền thủy lợi là công tác mới và phức tạp, có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của số đông nhân dân và hợp tác xã. Vụ chiêm vừa qua thu hoạch sút kém cũng là một khó khăn. Nhưng quá trình chống hạn, chống úng trong mấy năm qua, nhất là trong việc chống hạn 6, 7 tháng liền không mưa hoặc mưa không đáng kể trong vụ đông — xuân vừa qua, là một thực tế rõ ràng đã làm cho phần đông cán bộ và nhân dân nhận thức được tính chất công bằng hợp lý của việc thu tiền thủy lợi. Đó là thuận lợi căn bản. Năm vững thuận lợi nói trên kết hợp với quyết tâm lãnh đạo sản xuất vụ mùa đạt thắng lợi nhất định sẽ tiến hành được tốt công tác thu tiền thủy lợi.

Kinh nghiệm thí điểm ở Sơn tây và Phú thọ cho biết: có làm được tốt việc phổ biến giáo dục chính sách làm cho cán bộ và nhân dân thông suốt ý nghĩa và mục đích của việc thu tiền thủy lợi thì mới tiến hành việc đăng ký ruộng đất phân loại định mức thu được đúng; và thực hiện việc đăng ký ruộng đất phân loại định mức thu được đúng là đã hoàn thành phần lớn và phần căn bản của việc thu tiền thủy lợi. Như thế công tác trong đợt đầu có tầm quan trọng quyết định cho toàn bộ việc thu tiền thủy lợi thực hiện được tốt.

Do đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban hành chính các tỉnh có nông giang phải chú trọng lãnh đạo đúng mức công tác này, phải cử một ủy viên đặc trách cùng với các ngành có liên quan: Tài chính, Thủy lợi, ban Công tác nông thôn, Địa chính... chỉ đạo cụ thể và giúp đỡ huyện, xã hoàn thành tốt những công tác nói trên trong thời gian quy định.

Đề nghị Bộ Thủy lợi và Điện lực, Bộ Tài chính

— Có thông tư Liên bộ hướng dẫn cụ thể Ủy ban hành chính các tỉnh và chỉ thị cho các cấp của ngành dọc, biện pháp cụ thể thi hành thông tư này.

— Cử cán bộ lập thành đoàn xuống phối hợp với tỉnh chỉ đạo điển hình hai loại hệ thống nơi bắt đầu thu: một tưới bằng đập hoặc cống và một tưới bằng ảnh hưởng nước thủy triều.

— Cử cán bộ phụ trách đặc trách theo dõi năm tỉnh hình chung, kịp thời giúp các tỉnh giải quyết những khó khăn mắc mưu, chuẩn bị hội nghị sơ kết ở trung ương đồng thời nghiên cứu sưu tầm tài liệu để xây dựng điều lệ chính thức trình Chính phủ ban hành trước khi bắt tay vào việc thu tiền thủy lợi.

Đề nghị Ban Công tác nông thôn trung ương phối hợp chặt chẽ với Bộ Thủy lợi và Điện lực và Bộ Tài chính, và chỉ thị cho các cấp ở địa phương, làm tốt việc tuyên truyền giáo dục chính sách trong hợp tác xã và nông dân để đảm bảo việc thu tiền thủy lợi đạt được kết quả tốt.

Hà nội, ngày 16 tháng 8 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHẠM HÙNG

ĐỀ CƯƠNG CHÍNH SÁCH THU TIỀN THỦY LỢI

A. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Để đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển các công trình thủy lợi, đảm bảo việc đóng góp công bằng hợp lý, đồng thời thúc đẩy việc cải tiến công tác quản lý nông giang, tăng cường ý thức bảo vệ nông giang và tiết kiệm nước nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Hội đồng Chính phủ quyết định thu tiền thủy lợi trong các hệ thống nông giang.

B. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Tất cả các hệ thống nông giang do Nhà nước bỏ vốn phục hồi hoặc mới xây dựng đã khai thác được trên một năm hoặc hai vụ liền, đều do nhân dân, hợp tác xã, nông trường quốc doanh, có ruộng đất được hưởng nước đảm nhiệm các khoản phí tổn về quản lý, tu bổ và sửa chữa gọi là tiền thủy lợi. Tiền thủy lợi, chủ yếu trả bằng thóc hay nông sản, trường hợp thật đặc biệt mới trả bằng tiền.

2. Tiền thủy lợi sẽ thu vào tổng dự toán ngân sách của mỗi tỉnh để chi về quản lý, tu bổ hàng năm và sửa chữa các công trình của hệ thống nông giang trong tỉnh. Tỉnh nào thu được trội hơn mức chi phí nói trên được dùng số tiền thừa để kiến thiết thêm công trình thủy nông trong tỉnh. Trong những năm đầu, tiền thủy lợi thu được trừ chi phí và sửa chữa nhỏ hàng năm chưa tích lũy được nhiều, Trung ương có thể trợ cấp thêm một phần để đại tu bổ hoặc xây dựng thêm những công trình lớn nhằm tiếp tục củng cố và hoàn chỉnh căn bản các hệ thống nông giang.

3. Đề khuyến khích những người có ruộng đất hưởng nước nông giang, tích cực phát triển sản xuất, mức thu tiền thủy lợi cao nhất không quá 5% so với sản lượng cố định thuế nông nghiệp.

4. Mức thu tiền thủy lợi căn cứ vào cách tưới (tưới thẳng hay phải tát), vào loại hệ thống nông giang (hệ thống lấy nước bằng máy bơm, đập, cống, hoặc bằng ảnh hưởng nước thủy triều) tức là căn cứ vào lợi ích đem lại được nhiều hay ít, căn cứ vào tổn phí về xây dựng và quản lý nhiều hay ít để quy định.

C. PHÂN LOẠI HỆ THỐNG VÀ ĐỊNH MỨC THU

Căn cứ vào những nguyên tắc trên, nay phân loại hệ thống và mức thu cả năm cho mỗi ec-ta ruộng đất hưởng nước nông giang (tính bằng cân thóc) như sau :

1. Các hệ thống nông giang tưới bằng máy bơm :
 - Hệ thống Sơn tây, Chương mỹ.
 - Hệ thống Lâm thao, Hà mão (Phú thọ).
 - Hệ thống Nam Nghệ an.
 - a) Ruộng được tưới thẳng từ 140 cân đến 180 cân.
 - b) Ruộng phải tát, từ 40 cân đến 60 cân.
 2. Các hệ thống tưới bằng cống, đập : Sông cầu, Cầu sơn, Liên sơn, Hà đông — Hà nam, sông Chu, bắc Nghệ an.
 - a) Ruộng được tưới thẳng hoặc đảm bảo tiêu thủy, từ 90 cân đến 140 cân.
 - b) Ruộng phải tát, từ 30 cân đến 50 cân.
 3. Các hệ thống tưới bằng ảnh hưởng nước thủy triều : An kim hải, bắc Thái bình, nam Thái bình và đông Nam định. Mức thu từ 40 cân đến 60 cân.
- Ngoài ra có một số hệ thống nhỏ nằm trong phạm vi một huyện, như Nam sách (Hải dương), Ngô đồng

(Nam định), Thủy nguyên (Hải phòng), .. sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh tùy theo tác dụng của công trình và chi phí quản lý hàng năm mà định mức thu thích hợp, có thể dưới 40 cân một ecta.

Ủy ban hành chính các tỉnh sẽ căn cứ vào nguyên tắc và mức thu hướng dẫn trên đây mà xây dựng biểu thu cho hệ thống nông giang của tỉnh mình và trình Liên bộ Tài chính — Thủy lợi và Điện lực xét duyệt trước khi thi hành.

D. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tiền thủy lợi tính chung cho cả năm, tùy khả năng của nhân dân có thể chia ra trả làm một hoặc hai lần cùng một lúc với thuế nông nghiệp.

2. Ruộng đất của hợp tác xã cấp cao cũng như cấp thấp đều do hợp tác xã đăng ký và trả tiền thủy lợi. Trong hợp tác xã cấp thấp, tùy theo tình hình cụ thể từng nơi nếu xét thấy cần thì người xã viên có ruộng đất phải trả một phần tiền thủy lợi lại cho hợp tác xã. Việc phân chia đòi hỏi tiền thủy lợi sẽ giải quyết trong nội bộ hợp tác xã thỏa thuận giữa hợp tác xã và những xã viên có ruộng đất.

3. Đề khuyến khích sản xuất :

Những ruộng đất cao quá 1m50 so với mực nước trung bình của nông giang phải tát trên một đợt gàu giai hoặc hai đợt gàu sông không phải trả tiền thủy lợi.

— Những ruộng đất làm ba vụ trong một năm cũng chỉ trả tiền thủy lợi như ruộng đất làm hai vụ.

4. Đề khuyến khích việc tiết kiệm nước và phát triển diện tưới :

— Những ruộng đất nằm trong phạm vi nông giang mà từ trước đến nay chưa hưởng nước nông giang, nay do Nhà nước bỏ vốn xây dựng thêm công trình, mở rộng diện tích tưới nước hoặc tiêu thủy của nông giang mới được hưởng thì được miễn trả tiền thủy lợi trong một năm hoặc hai vụ liền.

Nếu do nông dân hoặc hợp tác xã tự bỏ vốn và công sức đào đắp, xây dựng thêm công trình để mở rộng phạm vi tưới hoặc tiêu nước của nông giang theo kế hoạch và sự hướng dẫn của Ty Thủy lợi thì sẽ được miễn trả tiền thủy lợi từ 3 đến 5 năm kể từ ngày được hưởng nước tùy theo số vốn và công sức của nông dân hoặc hợp tác xã có ruộng đất tự bỏ ra nhiều hay là ít.

— Những ruộng đất hưởng nước nông giang, do nông dân tích cực đào đắp làm thêm công trình nhỏ để trữ nước hoặc giữ nước trên ruộng, do đó tiết kiệm được nước và tạo khả năng mở rộng thêm diện tích tưới hoặc tiêu thủy của nông giang thì sẽ được chiếu cố với mức thu nhẹ hơn.

— Trường hợp do thiên tai (bão, lụt...) làm cho thu hoạch bị sút kém thì được miễn giảm theo như chế độ miễn giảm tiền thủy lợi như sau :

Thu hoạch mất dưới 20% không giảm; thu hoạch mất từ 20 đến 40% được giảm 50%; thu hoạch mất trên 40% được miễn hẳn.

Chế độ miễn giảm trên đây chỉ áp dụng cho từng khu vực ruộng đất lớn. Nếu chủ ruộng đất cố gắng làm giảm nhẹ thiệt hại thì vẫn được miễn giảm theo mức thiệt hại chung. Ngược lại nếu lơ là không chịu chăm bón, thì dù mức thiệt hại có nhiều hơn cũng vẫn tính miễn giảm theo mức thiệt hại chung.

— Trường hợp chủ ruộng đất không thi hành đúng kế hoạch phân phối nước hoặc không chịu làm những phần việc đã quy định phải tự làm như tu bổ mương máng nhỏ, đắp bờ giữ nước... làm cho việc tưới nước hoặc tiêu thủy không được bảo đảm, do đó thu hoạch bị sút kém thì không được hưởng chế độ miễn giảm nói trên.

CHỈ THỊ số 180-TTg ngày 16-8-1960 về việc lãnh đạo công tác phòng, chống lụt, bão và ứng thủy một cách khẩn trương.

Từ đầu mùa mưa đến nay theo chỉ thị của Trung ương Đảng và của Hội đồng Chính phủ các địa phương đã xúc tiến công tác phòng, chống lụt, bão và ứng thủy và đã có nhiều tiến bộ đáng kể. Về tổ chức, các Ban chỉ huy chống lụt, chống bão đã tổ chức xong, nhiều nơi đã tập dượt một, hai hoặc ba lần.

Nhiều tỉnh đã kiểm tra đê, kè, cống, phát hiện và sửa chữa những nơi hư hỏng kịp thời như Hà nội, Vĩnh phúc, Sơn tây... Ngoài nhiệm vụ đã ghi trong kế hoạch Nhà nước các tỉnh Phú thọ, Vĩnh phúc, Hà đông, Hà nam, Ninh bình, Nam định đã tích cực và khẩn trương đắp thêm một khối lượng đất đê mới giao mặc dù sản xuất vụ mùa rất bận rộn.

Đó là những ưu điểm rất đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, so với yêu cầu của công tác chống lụt, chống bão năm nay thì việc chuẩn bị nói chung còn phải tiếp tục một cách khẩn trương, có nơi còn những thiếu sót cần phải tích cực khắc phục; và trong các kỳ báo động trong tháng 7 và thượng tuần tháng 8 một số đê bồi, đê chính và cống cũng đã hư hỏng như ở Bắc giang, Vĩnh phúc, Sơn tây, Bắc ninh, Hưng yên, Thanh hóa. Những thiếu sót chủ yếu hiện nay là:

— Một số địa phương chưa nhận thức đúng mức tầm quan trọng của công tác phòng, chống bão, lụt năm nay, nhiều nơi chưa phổ biến đến cán bộ xã chu đáo và chưa đến nhân dân. Trong cán bộ cũng như nhân dân còn tư tưởng chủ quan cho rằng đê điều đã được vững chắc, việc chuẩn bị như thế đã đầy đủ lắm rồi.

— Việc kiểm tra đê chưa được thường xuyên, có nơi thấy hư hỏng nhưng sửa chữa rất chậm hoặc không sửa chữa mặc dù Bộ Thủy lợi và Điện lực đã nhắc nhở nhiều lần, việc nắm tình hình dụng cụ vật liệu để chống lụt, chống bão chưa được chắc chắn.

— Một số khả lớn Ban chỉ huy chống lụt xã hoạt động rất yếu. Các lực lượng hộ đê nói chung còn quá ít so với dân số và so với các năm trước đây. Việc tập dượt lằm nơi còn hình thức, chưa có nội dung thiết thực. Trong các kỳ báo động vẫn có những điểm không người canh, hoặc có người canh thì thiếu dụng cụ, người canh không rõ nhiệm vụ mình phải làm gì, có khi không thấy những hư hỏng ngay ở gần điểm canh (Bắc ninh, Bắc giang, Hải dương...).

— Một số cơ quan, xí nghiệp vẫn chưa nghiêm chỉnh thi hành công văn số 2066-NL ngày 18-7-1960 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo vệ đê, vẫn tiếp tục xây dựng nhà cửa ở sát chân đê mặc dù không được sự đồng ý của cơ quan Thủy lợi (Nhà máy gỗ dân cầu Đuống) hoặc không thi hành lệnh của Ban chỉ huy chống lụt tỉnh.

Hiện nay còn có tình hình ứng thủy kéo dài ở Bắc ninh, Hưng yên, Hải dương, Hà nam, Bắc giang, Hà đông, Ninh bình và một số nơi khác, gồm 40.000 hecta ruộng đã cày bị ngập hoặc không cày được vì nước quá sâu, gây trở ngại cho việc thực hiện vụ mùa, một mặt vì mưa nhiều, nước sông lên cao khó tháo, nhưng mặt khác là do việc quản lý nước chúng ta làm chưa được tốt từ lúc đầu.

Ban chỉ huy chống lụt, chống bão trung ương đã nhận định rằng kỳ sơ phục vừa qua mực nước lên to và sớm hơn mọi năm, trên triển sông Thái bình nước lên trên báo động 1 đã kéo dài hơn 20 ngày. Chúng ta cần đề phòng cơn nước trung phục còn có thể cao nhiều hơn nữa vì những ngày 12, 13 và 14-8 vừa rồi mưa nhiều ở hầu khắp các nơi trong lúc nước thủy triều bắt đầu lên làm cho tình hình ứng thủy thêm nghiêm trọng và làm cho mực nước lên một cách đột biến ở Thanh hóa và Phú thọ.

Vì vậy từ nay cho đến thượng tuần tháng 9 công tác phòng, chống lụt, bão và chống ứng thủy đặt thành một vấn đề hết sức cấp bách đối với các tỉnh có đê ở Bắc bộ và Thanh hóa. Các tỉnh miền núi phải đặc biệt chú ý phòng nước lũ. Từ Nghệ an trở vào phải tích cực chuẩn bị đề phòng lụt bão bất ngờ. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh và các ông thủ trưởng các Bộ, các ngành:

1. Một lần nữa phải nhận thức thực đầy đủ và thực sâu sắc rằng công tác phòng, chống lụt, bão năm nay có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với các mặt chính trị, kinh tế và đời sống quần chúng. Phải nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn với ý thức trách nhiệm cao để đảm bảo cho vụ mùa thắng lợi đúng với chủ trương lấy mùa bù chiêm của Trung ương Đảng và Chính phủ, để đảm bảo cho tính mạng tài sản của nhân dân và thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, để đảm bảo cho những ngày lịch sử của năm 1960 — phát huy những ảnh hưởng vô cùng quan trọng. Vì vậy, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, của các Bộ và nhân dân lên một mức độ thực cao, quyết tâm làm cho công tác phòng chống lụt bão năm nay nhất định thành công.